

Họ tên _____
Lớp _____

2.3.1

CÁC SỐ TRÒN TRĂM TRIỆU - 1 TỈ

Một nghìn triệu gọi là **một tỉ**, viết là: **1 000 000 000**.

Bài 1. Đọc các số sau: 5 000 000 000; 21 000 000 000; 355 000 000 000.

Bài 2. Viết các số sau:

a. Ba mươi hai tỉ:

b. Hai mươi tư tỉ:

c. Sáu trăm năm mươi tỉ:

Bài 3. Bảng dưới đây cho biết dân số và diện tích lãnh thổ của 5 quốc gia đông dân nhất thế giới (số liệu tháng 12 - 2017).

STT	Quốc gia	Dân số (người)	Diện tích (km ²)
1	Trung Quốc	1 409 773 089	9 596 961
2	Ấn Độ	1 339 813 071	3 287 590
3	Hoa Kỳ	324 559 699	9 826 630
4	Indonesia	264 113 419	1 919 440
5	Brasil	197 173 785	8 514 877

a. Quốc gia đông dân nhất có số dân là bao nhiêu?

b. Trong số những quốc gia đó, quốc gia nào có diện tích lãnh thổ lớn nhất?

c. Trong số những quốc gia đó, quốc gia nào có diện tích lãnh thổ nhỏ nhất?

d. Hãy sắp xếp các quốc gia đó theo thứ tự diện tích lãnh thổ giảm dần.

Bài 4. Thực hiện phép tính.

a. $1\,000\,000\,000 + 3\,000\,000\,000 = \dots\dots\dots$

b. $29\,000\,000\,000 - 6\,000\,000\,000 = \dots\dots\dots$

c. $3\,000\,000\,000 \times 14 = \dots\dots\dots$

d. $64\,000\,000\,000 : 8 = \dots\dots\dots$

